TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 74/2019/HS-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Q.**

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Đinh Công H, ông Đinh Duy Q.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Thanh M- là Thư ký Toà án nhân dân huyện G tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn D - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2019/TLST- HS ngày 29/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Phan Văn L, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1973 tại xã S, huyện Nh, tỉnh N. Nơi cư trú: Đội 8 thôn T, xã S, huyện Nh, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 7/10. Con ông: Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Đinh Thị H và 03 con, con đầu sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/8/2019, chuyển tạm giam từ ngày 22/8/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đinh Thị H, sinh năm 1980 – có mặt.

Trú tại: Đội 8 thôn T, xã S huyện Nh, tỉnh N.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H, anh Trần Cao Tr. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn L là người đã sử dụng ma túy. Ngày 16/8/2019, L đi xe ô tô khách từ nhà đến thị xã B, tỉnh T để chơi. Khi đến thị xã B, L ngồi uống nước tại quán nước ở khu vực ngã ba thuộc phường B, thị xã B, thì gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đã đến hỏi L có muốn mua ma túy không; do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên L đồng ý. L mua của người đàn ông này 800.000 đồng ma túy, người đàn ông đưa lại cho L 01 túi ni lon màu trắng kích thước (4x4)cm, bên trong đựng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm, bên trong

đựng 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x3)cm, bên trong có các mảnh thực vật màu xanh và 01 gói nhỏ bằng nilon màu hồng đựng một viên nén hình tròn, màu hồng trên mặt viên nén có chữ WY. L mở các túi nilon ra kiểm tra, xác định đó là ma túy đá, heroine, "hồng phiến" và "cỏ" nên L đã cất giấu 03 túi nilon trên vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Sau đó, người đàn ông đưa cho L 01 cóng bằng thủy tinh màu trắng (*có bầu đường kính 2cm, lỗ đường kính 1cm, thân ống gấp khúc, tổng chiều dài 22cm*) để rủ L cùng sử dụng ma túy đá, L lấy một phần ma túy đá trong túi nilon vừa mua được cho vào cóng cùng người đàn ông này sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, L cất giấu chiếc cóng thủy tinh vào túi quần, rồi đón xe ô tô khách quay về.

Khi về nhà, L cất giấu chiếc cóng ở nhà vệ sinh, còn 03 túi nilon đựng các loại ma túy, L cất giấu ở túi quần phía trước bên phải. Khoảng 20 giờ ngày 19/8/2019, khi L đang ở nhà, thì Trần Cao T, sinh năm 1990, trú tại thôn đường 477, xã G, huyện G gọi điện thoại rủ L đến quán Karaoke MUSIC tại thôn 1, xã G, huyện G, tỉnh N để hát. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên L đi ra khu vực phía sau nhà vệ sinh của gia đình, lấy một phần tinh thể màu trắng trong túi nilon cho vào trong chiếc cóng thủy tinh, dùng bật lửa hơ chảy phần tinh thể màu trắng, rồi cất giấu chiếc cóng vào túi áo khoác phía trong, bên trái mà mình đang mặc; Số tinh thể màu trắng còn lại trong túi nilon L chia ra thành 2 phần, 01 phần cho vào một túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm miệng túi có viền chỉ màu xanh, L cất giấu ở túi quần phía trước bên phải mà mình đang mặc; phần tinh thể màu trắng trong túi nilon còn lại, L cho vào trong lõi của cuộn giấy vệ sinh màu trắng đường kính 07cm, cất giấu tại gian buồng giữa, trong ngăn tủ quần áo. L tiếp tục mở gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng ở trong túi nilon màu trắng, bên trong có 01 khối dạng cục màu trắng; L dùng dao cắt khối ma túy trên thành 03 phần (một phần ma túy L gói ngoài bằng 01 mảnh nilon màu vàng; hai phần còn lại, mỗi phần L gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen). Sau khi chia ma túy xong, L lấy 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen trong đựng chất bột dạng cục màu trắng, 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng bên trong có 01 viên nén hình tròn màu hồng và lấy 01 phần vụn thực vật màu xanh, đã khô cho vào 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4x4)cm, miệng túi có viền màu trắng, cất giấu vào túi quần bên phải phía trước mình đang mặc, để khi nào có nhu cầu thì sử dụng. Sau đó, L lấy 01 túi nilon màu trắng kích thước (12x7)cm bọc ngoài túi nilon màu trắng kích thước (8x3)cm bên trong đựng vụn thực vật màu xanh đã khô; lấy 01 túi nilon kích thước (10x6)cm đựng 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh nilon màu vàng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, cho vào trong 01 hộp nhựa màu bạc kích thước (8x6x2)cm cất giấu tại gian buồng giữa, trong ngăn buồng giữa tủ quần áo phía bên trái gần cửa ra vào. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N4- 8209 đem theo số ma túy đã cất giấu trên, đi từ nhà đến quán karaoke MUSIC thuộc thôn 1, xã G, huyện G để tìm gặp T. Khoảng 23 giờ cùng ngày, trong khi L đang đứng ở sân của quán karaoke thì Tổ công tác của

Công an huyện G phối hợp với Công an xã G làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, biết không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép ma túy của mình, nên Phan Văn L đã tự nguyện lấy ma túy cất giấu ở trên người giao nộp cho Tổ công tác.

Thu giữ của L 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4) bên trong có các tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x3)cm bên trong có 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen trong đựng chất bột dạng cục màu trắng, 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng trong có 01 viên nén hình tròn màu hồng đường kính 0,5cm, trên mặt viên nén có chữ WY và vụn thực vật màu xanh, đã khô; 01 cóng thủy tinh màu trắng (*có bầu đường kính 2cm, lỗ đường kính 1cm, thân ống gấp khúc, tổng chiều dài 22cm*) trong phần bầu cóng có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng dài 20 cm, 01 bật lửa gas màu trắng nhãn hiệu HOA VIỆT. Ngoài ra, còn thu giữ của L 01 điện thoại Sam sung vỏ màu trắng, 01 điện thoại Mobistar vỏ màu trắng, 01 ví giả da màu nâu, số tiền 2.770.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35N4-8209.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn L tại đội 8, thôn Tư Ân, xã Sơn Thành, huyện N, tỉnh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G phát hiện, thu giữ:

Tại gian buồng giữa, tại vị trí ngăn buồng giữa trong tủ quần áo phía bên trái sát cửa ra vào:

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước (12x7)cm, trên miệng túi có viền chỉ màu đỏ, bên trong đựng: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (8x3)cm, trên miệng túi có viền chỉ màu đỏ, bên trong có các mảnh vụn thực vật màu xanh, đã khô.
- 01 hộp nhựa bạc kích thước (8x6x2)cm bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10x6)cm, trên miệng túi có viền chỉ màu đỏ, bên trong có: 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh giấy nilon màu đen, đựng chất bột dạng cục màu trắng; 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh nilon màu vàng, đựng chất bột dạng cục màu trắng.
- 01 cuộn giấy vệ sinh màu trắng đường kính 07cm, bên trong lõi cuộn giấy vệ sinh có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4x4)cm, trên miệng túi có viền chỉ màu xanh, bên trong đựng các tinh thể màu trắng.

Tại gian buồng ngủ, giáp nhà vệ sinh bên phải, gồm:

- 01 ống thủy tinh màu trắng dài 29cm, đường kính 0,5 cm, một đầu ống gấp khúc hình chữ U, cạnh đầu có hình bầu, đường kính 1 cm; 01 ống thủy tinh dài 17 cm, đường kính 0,5cm, một đầu ống gấp khúc hình chữ U, cạnh đầu có hình bầu, đường kính 1 cm.
- 01 cân điện tử nhãn DIGITALSCALE.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã niêm phong vật chứng, 02 túi nilon màu trắng đựng tinh thể màu trắng và 01 cóng đựng chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu lần lượt là M1, M2, M7; 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh nilon bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng được ký hiệu lần lượt là M4,

M8, M9; 01 viên nén màu hồng, trên mặt viên nén có chữ WY được ký hiệu M3; Các mảnh vụn thực vật màu xanh đã khô trong 02 túi nilon được ký hiệu M5, M6, gửi đi giám định trọng lượng và chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 272/KLGĐ-PC09-MT ngày 22/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

- Các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M7, M8, M9 có khối lượng như sau:

Ký hiệu mẫu	***M1***	***M2***	***M3***	***M4***	***M7***	***M8***	***M9***
Khối lượng (gam)	***0,5800***	***0,6600***	***0,0900***	***0,2700***	***3,200***	***0,2900***	***0,1900***

- Tổng khối lượng mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2, M7 là 4,4400 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine

- Mẫu gồm một viên nén hình tròn màu hồng, gửi giám định ký hiệu M3 là 0,0900 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định trong các mẫu M4, M8, M9 là 0,7500 gam, đều là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số 4690/C09/TT2 ngày 04/10/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

Hàm lượng Delta-9-tetrahydrocanbinol trong các mẫu thực vật ký hiệu M5 và M6 gửi giám định lần lượt là 8,1% và 0,1%.

+ Khối lượng Delta-9-tetrahydrocanbinol trong 0,17 gam mẫu ký hiệu M5 gửi giám định là 0,013 gam.

+ Khối lượng Delta-9-tetrahydrocanbinol trong 2,710 gam mẫu ký hiệu M6 gửi giám định là 0,002 gam.

Delta-9-tetrahydrocanbinol là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IB, số thứ tự 20; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển: 01 phong bì niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, bên trong gồm: 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm trên miệng túi có viền chỉ màu xanh, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm trên miệng túi có viền chỉ màu trắng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 cóng thủy tinh màu trắng (có bầu kính 02 cm, lỗ đường kính 01cm, thân ống gấp khúc, tổng chiều dài 22cm), 01 túi nilon màu trắng kích thước (12x7)cm miệng túi có viền chỉ màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x3)cm miệng túi có viền chỉ

màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng kích thước (10x6)cm miệng túi có viền chỉ màu đỏ, 01 mảnh giấy nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm miệng túi có viền chỉ màu xanh; 01 phong bì ghi số 272/KLGĐ-PC09-MT bên trong, gồm: Chất bột màu trắng ngà còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,3320 gam; chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M2 có khối lượng là 0,4767 gam, ký hiệu M7 có khối lượng là 2,8702 gam; chất bột màu hồng được nghiền ra từ viên nén hình tròn màu hồng trong mẫu ký hiệu M3 có khối lượng là 0,0478 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine. Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M4 có khối lượng 0,1738 gam; M8 có khối lượng 0,1890 gam; M9 có khối lượng 0,1012 gam đều là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì ghi số 5690/C09(TT2), do Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an bàn giao sau giám định bổ sung bên trong, gồm: 01 túi nilon chứa 2,00 gam mẫu thực vật (Mẫu ký hiệu M6) và các vỏ bao gói; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 ống thủy tinh màu trắng có chiều dài 29cm, đường kính 0,5 cm, một đầu ống gấp khúc hình chữ U, cạnh đầu có hình bầu, đường kính 1 cm; 01 ống thủy tinh có chiều dài 17 cm, đường kính 0,5cm, một đầu ống gấp khúc hình chữ U, cạnh đầu có hình bầu, đường kính 1 cm; 01 ống hút màu trắng dài 20 cm, 01 bật lửa gas màu trắng nhãn hiệu HOA VIỆT, 01 hộp nhựa bạc kích thước (8x6x2)cm, 01 cuộn giấy vệ sinh màu trắng đường kính 07cm, 01 cân điện tử nhãn DIGITALSCALE, 01 điện thoại Sam sung vỏ màu trắng, 01 điện thoại Mobistar vỏ màu trắng, 01 ví giả da màu nâu đên kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chuyển số tiền 2.770.000 đồng, đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Tại Bản cáo trạng số 74/CT-VKS-GV ngày 29/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Phan Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội **"**Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự(BLHS); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 5 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/8/2019; Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, bên trong gồm: 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm trên miệng túi có viền chỉ màu xanh, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm trên miệng túi có viền chỉ màu trắng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 cóng thủy tinh màu trắng (có bầu kính 02 cm, lỗ đường kính 01cm, thân ống gấp khúc, tổng chiều dài 22cm), 01 túi nilon màu trắng kích thước (12x7)cm miệng túi có viền chỉ màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x3)cm miệng túi có viền chỉ màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng kích thước (10x6)cm miệng túi có viền chỉ màu đỏ,

01 mảnh giấy nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm miệng túi có viền chỉ màu xanh; 01 phong bì ghi số 272/KLGĐ-PC09-MT bên trong, gồm: Chất bột màu trắng ngà còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,3320 gam; chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M2 có khối lượng là 0,4767 gam, ký hiệu M7 có khối lượng là 2,8702 gam; chất bột màu hồng được nghiền ra từ viên nén hình tròn màu hồng trong mẫu ký hiệu M3 có khối lượng là 0,0478 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine. Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M4 có khối lượng 0,1738 gam; M8 có khối lượng 0,1890 gam; M9 có khối lượng 0,1012 gam đều là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì ghi số 5690/C09(TT2), do Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an bàn giao sau giám định bổ sung bên trong, gồm: 01 túi nilon chứa 2,00 gam mẫu thực vật (Mẫu ký hiệu M6) và các vỏ bao gói; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 ống thủy tinh màu trắng có chiều dài 29cm, đường kính 0,5 cm, một đầu ống gấp khúc hình chữ U, cạnh đầu có hình bầu, đường kính 1 cm; 01 ống thủy tinh có chiều dài 17 cm, đường kính 0,5cm, một đầu ống gấp khúc hình chữ U, cạnh đầu có hình bầu, đường kính 1 cm; 01 ống hút màu trắng dài 20 cm, 01 bật lửa gas màu trắng nhãn hiệu HOA VIỆT, 01 hộp nhựa bạc kích thước (8x6x2)cm, 01 cuộn giấy vệ sinh màu trắng đường kính 07cm, 01 cân điện tử nhãn DIGITALSCALE. Trả lại cho bị cáo L số tiền 2.770.000 đồng, 01 điện thoại Sam sung vỏ màu trắng, 01 chiếc điện thoại Mobistar vỏ màu trắng và 01 ví giả da màu nâu nhưng tiếp tục quản L để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo thể hiện rõ: Ngày 16/8/2019, L đi xe ô tô khách đến thị xã B thì gặp và mua được từ một người đàn ông không quen biết 01 túi ni lon màu trắng kích thước (4x4)cm, bên trong đựng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm, bên trong đựng 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x3)cm, bên trong có các mảnh thực vật màu xanh và 01 gói nhỏ bằng nilon màu hồng đựng một viên nén hình tròn, màu hồng trên mặt viên nén có chữ WY, 01 cóng bằng thủy tinh màu trắng với giá tổng cộng 800.000 đồng. L mở các túi nilon

ra kiểm tra, xác định đó là ma túy đá, heroine, "hồng phiến" và "cỏ" nên L đã cất giấu 03 túi nilon trên vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về nhà cất giấu chiếc cóng ở nhà vệ sinh, còn 03 túi nilon đựng các loại ma túy, L cất giấu ở túi quần phía trước bên phải. Khoảng 20 giờ ngày 19/8/2019, khi Trần Cao T, sinh năm 1990, trú tại thôn đường 477, xã G, huyện G gọi điện thoại rủ L đến quán Karaoke MUSIC tại thôn 1, xã G, huyện G, tỉnh N để hát. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên trước khi đi gặp T, L đã lấy trong số ma túy đá, heroine, "hồng phiến" và "cỏ" đã mua ngày 16/8/2019 mỗi loại một ít mang theo trong người để khi nào có nhu cầu thì sử dụng. Phần ma túy còn lại L cất dấu ở nhà. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N4- 8209 đến quán karaoke MUSIC thuộc thôn 1, xã G, huyện G để tìm gặp T, trong khi L đang đứng ở sân của quán karaoke thì gặp Tổ công tác của Công an huyện G phối hợp với Công an xã G làm nhiệm vụ, biết không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép ma túy của mình, nên Phan Văn L đã tự nguyện lấy ma túy cất dấu ở trên người giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã thu giữ của bị cáo L các vật chứng mô tả đặc điểm đúng như Bản cáo trạng đã nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G phát hiện, thu giữ những vật chứng có mô tả đặc điểm đúng như Bản cáo trạng đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã niêm phong vật chứng, 02 túi nilon màu trắng đựng tinh thể màu trắng và 01 cóng đựng chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu lần lượt là M1, M2, M7; 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh nilon bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng được ký hiệu lần lượt là M4, M8, M9; 01 viên nén màu hồng, trên mặt viên nén có chữ WY được ký hiệu M3; Các mảnh vụn thực vật màu xanh đã khô trong 02 túi nilon được ký hiệu M5, M6, gửi đi giám định trọng lượng và chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 272/KLGĐ-PC09-MT ngày 22/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

- Các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M7, M8, M9 có khối lượng như sau:

Ký hiệu mẫu	***M1***	***M2***	***M3***	***M4***	***M7***	***M8***	***M9***
Khối lượng (gam)	***0,5800***	***0,6600***	***0,0900***	***0,2700***	***3,200***	***0,2900***	***0,1900***

- Tổng khối lượng mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2, M7 là 4,4400 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine

- Mẫu gồm một viên nén hình tròn màu hồng, gửi giám định ký hiệu M3 là 0,0900 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định trong các mẫu M4, M8, M9 là 0,7500 gam, đều là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số 4690/C09/TT2 ngày 04/10/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

Hàm lượng Delta-9-tetrahydrocanbinol trong các mẫu thực vật ký hiệu M5 và M6 gửi giám định lần lượt là 8,1% và 0,1%.

+ Khối lượng Delta-9-tetrahydrocanbinol trong 0,17 gam mẫu ký hiệu M5 gửi giám định là 0,013 gam.

+ Khối lượng Delta-9-tetrahydrocanbinol trong 2,710 gam mẫu ký hiệu M6 gửi giám định là 0,002 gam.

Delta-9-tetrahydrocanbinol là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IB, số thứ tự 20; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất giấu ba loại ma túy khác nhau với tổng khối lượng là 5,295 gam, gồm Methamphetamine có khối lượng 4,5300 gam, Heroine là 0,7500 gam, Delta-9-tetrahydrocanbinol là 0,015 gam nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người làm chứng, với biên bản vụ việc, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy''. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, số loại ma túy và tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm n khoản 2 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản L của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma tuý một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự thú khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình thể hiện khi thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy mà bị cáo cất giấu. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở

các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo tàng trữ ba loại ma túy có khối lượng khá lớn nên cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử L vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, bên trong gồm: 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm trên miệng túi có viền chỉ màu xanh, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm trên miệng túi có viền chỉ màu trắng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 cóng thủy tinh màu trắng (có bầu kính 02 cm, lỗ đường kính 01cm, thân ống gấp khúc, tổng chiều dài 22cm), 01 túi nilon màu trắng kích thước (12x7)cm miệng túi có viền chỉ màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x3)cm miệng túi có viền chỉ màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng kích thước (10x6)cm miệng túi có viền chỉ màu đỏ, 01 mảnh giấy nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm miệng túi có viền chỉ màu xanh; 01 phong bì ghi số 272/KLGĐ-PC09-MT bên trong, gồm: Chất bột màu trắng ngà còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,3320 gam; chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M2 có khối lượng là 0,4767 gam, ký hiệu M7 có khối lượng là 2,8702 gam; chất bột màu hồng được nghiền ra từ viên nén hình tròn màu hồng trong mẫu ký hiệu M3 có khối lượng là 0,0478 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine. Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M4 có khối lượng 0,1738 gam; M8 có khối lượng 0,1890 gam; M9 có khối lượng 0,1012 gam đều là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì ghi số 5690/C09(TT2), do Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an bàn giao sau giám định bổ sung bên trong, gồm: 01 túi nilon chứa 2,00 gam mẫu thực vật (Mẫu ký hiệu M6) và các vỏ bao gói; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 ống thủy tinh màu trắng có chiều dài 29cm, đường kính 0,5 cm, một đầu ống gấp khúc hình chữ U, cạnh đầu có hình bầu, đường kính 1 cm; 01 ống thủy tinh có chiều dài 17 cm, đường kính 0,5cm, một đầu ống gấp khúc hình chữ U, cạnh đầu có hình bầu, đường kính 1 cm; 01 ống hút màu trắng dài 20 cm, 01 bật lửa gas màu trắng nhãn hiệu HOA VIỆT, 01 hộp nhựa bạc kích thước (8x6x2)cm, 01 cuộn giấy vệ sinh màu trắng đường kính 07cm là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cân điện tử nhãn DIGITALSCALE thu giữ tại nhà Phan Văn L. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của gia đình L không liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên do chiếc cân đã hỏng, đồng thời tại phiên tòa bị cáo L và vợ bị cáo là chị Đinh Thị Hoa cũng yêu cầu tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.770.000 đồng thu giữ của L, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho L nhưng tiếp tục quản L 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại Sam sung vỏ màu trắng, 01 điện thoại Mobistar vỏ màu trắng, 01 ví giả da màu nâu. thu giữ của L, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho L.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35N4-8209 thu giữ của Phan Văn L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa L khai mua của anh Phạm Tiến L ở xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh N với giá 15.000.000 đồng, nhưng khi mua bán không có giấy tờ mua bán xe và không sang tên đổi chủ. Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N xác định xe mô tô biển kiểm soát 35N4-8209, có đăng ký mang tên Phạm Tiến L, trú tại xóm 3, xã, huyện Y, tỉnh N, nhưng xác minh không có ai tên Phạm Tiến L ở địa chỉ nêu trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô trên, để tiếp tục điều tra, xử L sau là thỏa đáng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở khu vực ngã ba thuộc phường B, thị xã B, tỉnh T, do bị cáo L không biết tên tuổi, lai lịch người đàn ông này, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được nên không có đủ căn cứ để xử L trong vụ án này.

Đối với anh Trần Cao T không góp tiền với L để mua ma túy sử dụng, không biết việc L cất giấu ma túy. Do vậy anh T không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[9] **Về án phí**: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Phan Văn L 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/8/2019.

2. Về xử L vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, bên trong gồm: 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm trên miệng túi có viền chỉ màu xanh, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm trên miệng túi có viền chỉ màu trắng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 cóng thủy tinh màu trắng (có bầu kính 02 cm, lỗ đường kính 01cm, thân ống gấp khúc, tổng chiều dài 22cm), 01 túi nilon màu trắng kích thước (12x7)cm miệng túi có viền chỉ màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x3)cm miệng túi có viền chỉ màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng kích thước (10x6)cm miệng túi có viền chỉ màu đỏ, 01 mảnh giấy nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm miệng túi có viền chỉ màu xanh; 01 phong bì ghi số 272/KLGĐ-PC09-MT bên trong, gồm: Chất bột màu trắng ngà còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,3320 gam; chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M2 có khối lượng là 0,4767 gam, ký hiệu M7 có khối lượng là 2,8702 gam; chất bột màu hồng được nghiền ra từ viên nén hình tròn màu hồng trong mẫu ký hiệu M3 có khối lượng là 0,0478 gam đều là ma

túy, loại Methamphetamine. Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M4 có khối lượng 0,1738 gam; M8 có khối lượng 0,1890 gam; M9 có khối lượng 0,1012 gam đều là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì ghi số 5690/C09(TT2), do Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an bàn giao sau giám định bổ sung bên trong, gồm: 01 túi nilon chứa 2,00 gam mẫu thực vật (Mẫu ký hiệu M6) và các vỏ bao gói; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 ống thủy tinh màu trắng có chiều dài 29cm, đường kính 0,5 cm, một đầu ống gấp khúc hình chữ U, cạnh đầu có hình bầu, đường kính 1 cm; 01 ống thủy tinh có chiều dài 17 cm, đường kính 0,5cm, một đầu ống gấp khúc hình chữ U, cạnh đầu có hình bầu, đường kính 1 cm; 01 ống hút màu trắng dài 20 cm, 01 bật lửa gas màu trắng nhãn hiệu HOA VIỆT, 01 hộp nhựa bạc kích thước (8x6x2)cm, 01 cuộn giấy vệ sinh màu trắng đường kính 07cm, 01 cân điện tử nhãn DIGITALSCALE.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn L số tiền 2.770.000 đồng(đang gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G), 01 điện thoại Sam sung vỏ màu trắng, 01 chiếc điện thoại Mobistar vỏ màu trắng và 01 ví giả da màu nâu nhưng tiếp tục quản L số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phan Văn L phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh N;*
- *C«ng an huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP;*

(Thông báo cho chính quyền Địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HỮU Q